

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên học phần: **Kế toán quản trị**

Mã học phần:

1. Thông tin về học phần

Số tín chỉ: 3 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	15	0	0	45 + 90 = 135

Loại học phần: **Bắt buộc**

Học phần tiên quyết: **toán cao cấp**

Học phần học trước: **Không**

Học phần học song hành: **Không**

Ngôn ngữ giảng dạy: **Tiếng Việt** **Tiếng Anh:**

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Kế toán – Tài Chính

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên Bộ môn Kế toán – Tài Chính

3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):

*** Về kiến thức**

MT1: Diễn giải được các khái niệm về kế toán quản trị

MT2: Biết cách tập hợp và phân loại chi phí;

MT3: Hiểu về chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm và các mô hình kế toán của nó

MT4: Biết xây dựng định mức chi phí và các dự toán sản xuất, báo cáo kế toán hàng năm

MT5: Biết phân tích sự biến động của chi phí sản xuất kinh doanh

MT6: Ứng dụng được mô hình phân tích CVP

MT7: Biết được các phương pháp định giá sản phẩm

MT8: Thiết lập thông tin thích hợp giúp cho việc ra các quyết định ngắn và dài hạn;

MT9: Phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp

• Về kỹ năng

MT10: Tổ chức được bộ máy kế toán quản trị trong đơn vị kế toán

MT11: Tổng hợp và phân tích các thông tin giúp cho việc ra các quyết định

MT12: Ứng dụng các kỹ thuật lập kế hoạch và phân tích CVP

• **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

MT13: Có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, ý thức tổ chức, kỷ luật và tác phong tốt

MT14: Có khả năng tự rèn luyện về chuyên môn và phát huy tinh thần tập thể để ứng phó các vấn đề phát sinh.

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT							
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8
	Kế toán quản trị	0	2	2	3	3	2	3	3
		PO9	PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16
		3	3	3	2	2	1	2	2

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Biết được khái quát về kế toán quản trị - Khái niệm, vai trò, chức năng, nhiệm vụ	PO2, PO4, PO5
MT2 MT3	CO2	Biết cách phân loại chi phí và tính toán giá thành sản phẩm	PO2, PO4, PO5, PO7
MT4	CO3	Biết cách lập dự toán sản xuất kinh doanh của DN	PO2, PO4, PO5, PO7, PO10, PO12, PO16
MT5	CO4	Phân tích được sự biến động của chi phí trong sản xuất kinh doanh	PO2, PO4, PO5, PO7
MT6	CO5	Phân tích được mối liên hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận (CVP)	PO2, PO3, PO6, PO7, PO8, PO9, PO11, PO16
MT2 MT7	CO6	Nắm được các phương pháp định giá sản phẩm	PO4, PO5, PO6, PO7, PO8, PO11
MT1 MT2 MT8	CO7	Phân tích được những thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn và dài hạn	PO2, PO3, PO4, PO5, PO7, PO10, PO11, PO14
MT1 MT9	CO8	Phân tích được báo cáo tài chính doanh nghiệp	PO2, PO4, PO7, PO9, PO11, PO12, PO15
Kỹ năng			
MT10 MT11 MT12	CO9	Vận dụng được kiến thức về kế toán quản trị để tổng hợp và phân tích các thông tin giúp cho việc tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định liên quan đến quản lý doanh nghiệp	PO7, PO8, PO9, PO10, PO11, PO12
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT13 MT14	CO10	Nhận thức tầm quan trọng của kế toán quản trị từ đó có thái độ và nhận thức đúng đắn, có ý thức, tổ chức kỷ luật và tinh thần tập thể để ứng phó các tình huống và hình thành tư duy sáng tạo trong doanh nghiệp.	PO15, PO16

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Môn kế toán quản trị cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên môn của kế toán như những vấn đề chung về kế toán quản trị, nhận diện chi phí và xác định giá thành sản phẩm, dự báo kiểm soát chi phí, các thông tin cần thiết cho các quyết định kinh doanh, phân tích và dự báo các chỉ số tài chính.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Thảo luận	Thông qua việc hỏi đáp giữa giáo viên và sinh viên để làm rõ các nội dung kiến thức trong môn học.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Bài tập	Giúp sinh viên hiểu rõ và biết vận dụng các nội dung môn học vào các vấn đề thực tiễn.	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO2, CO5, CO6, CO7, CO8

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.
- Bài tập: chuẩn bị bài tập, phát hiện vấn đề, tham gia giải và sửa bài tập trên lớp.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.
- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.
- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức (lý thuyết) đã được học.
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Chuyên cần	20	- Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học - Thời gian tham dự buổi học bắt buộc	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10
2	Bài kiểm tra định kỳ	30	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4	10
3	Thi kết thúc HP. Tự luận	50	Theo đáp án, thang điểm của giảng viên	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8	10

10. Học liệu

10.1. Tài liệu học tập

[1] Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương. 2010. *Kế toán quản trị*, NXB Thống kê.
[658.1511 D557]

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Văn Dược, Đặng Kim Cương. 2010. Bài tập và bài giải *Kế toán quản trị*, NXB Thống kê.
[658.1511 C.561]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
	1. Tổng quan về kế toán quản trị		
1	<ul style="list-style-type: none">- KTQT là gì? vai trò, mục tiêu của KTQT ?- Thông tin và yêu cầu các thông tin KTQT.- Phân biệt KTQT và kế toán tài chính.- Vị trí, chức năng và nhiệm vụ của nhân viên kế toán quản trị trong một tổ chức.- Các kỹ thuật dùng trong KTQT	[1] Ch 1. Trang 13-24. [2] Ch 1. Trang 11-31	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	2. Chi phí và phân loại chi phí		
2-3	<ul style="list-style-type: none">- Khái quát về chi phí- Phân loại chi phí trong quá trình SXKD: theo chức năng hoạt động, theo chi phí trên báo cáo tài chính, theo các ứng xử chi phí. Theo các cách khác	[1] Ch 2. Trang 28-59. [2] Ch 2. Trang 32-76	CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
	Bài tập 1. Vận dụng phân loại các chi phí theo các dạng khác nhau		
	3. Kế toán CPSX và tính giá thành sản phẩm		
4	<ul style="list-style-type: none">- Khái niệm và đặc điểm của CPSX và giá thành- Nội dung cơ bản kế toán CPSX và tính giá thành- Các mô hình kế toán CPSX và tính giá thành- Kế toán SP hỏng và phế liệu thu hồi	[1] Chương 3. Trang 66-131	CO2, CO5, CO6,
	4. Chi phí tiêu chuẩn và dự toán sx kinh doanh		
5-6	<ul style="list-style-type: none">- Chi phí tiêu chuẩn và nguyên tắc xây dựng- Quá trình xây dựng định mức phí tiêu chuẩn (NVL trực tiếp, NC trực tiếp và SXC).- Khái niệm, mục đích và các loại dự toán.- Lập dự toán: Tiêu thụ sản phẩm, sản xuất, các chi phí, tiền mặt và báo cáo kế toán	[2] Chương 6. Trang 162-193.	CO2, CO3, CO5, CO6, CO7,
	Bài tập 2. Vận dụng lập các dự toán sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp		
	Kiểm tra giữa kỳ		
	5. Phân tích biến động CPSX kinh doanh		
7	<ul style="list-style-type: none">- Trình tự chung về phân tích sự biến động của chi phí	[2] Chương 5 Trang 169-186.	CO2, CO4, CO5, CO7,

	- Phân tích biến động các khoản mục chi phí: + NVL, nhân công trực tiếp + Sản xuất chung + Bán hàng và quản lý doanh nghiệp	[1] Chương 7. Trang 194- 217.	
	Bài tập 3. Vận dụng phân tích sự biến động của các chi phí và nguyên nhân ảnh hưởng		CO1, CO2, CO3, CO4,
6. Phân tích mối liên hệ chi phí – khối lượng – lợi nhuận (CVP)			
8-9	- Số dư đảm phí và lập báo cáo thu nhập theo số dư đảm phí. - Ứng dụng phân tích mối quan hệ CVP - Điểm hòa vốn là gì? Các phương pháp xác định điểm hòa vốn. - Phân tích lợi nhuận theo mục tiêu - Phân tích điểm hòa vốn trong mối quan hệ giá bán và kết cấu hàng bán.	[1] Chương 8. Trang 233- 262. [2] Chương 5. Trang 127- 158.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6, CO7,
	Bài tập 4. Vận dụng thực tế phân tích mối quan hệ CVP và xác định điểm hòa vốn cùng với lợi nhuận mục tiêu trong SXKD		
7. Định giá sản phẩm			
10-11	- Các vấn đề chung về giá cả - Các phương pháp định giá - Định giá trong trường hợp đặc biệt	[2] Ch. 10. Tr 292-310. [1] Ch 9. Tr. 268-302.	CO2, CO3, CO6, CO7,
	Bài tập 5. Vận dụng tính giá bán các sản phẩm/dịch vụ		
8. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn			
12	- Nhận diện thông tin thích hợp - Mô hình phân tích thông tin thích hợp - Ứng dụng thông tin thích hợp cho quyết định kinh doanh ngắn hạn	[2] Ch 11. Tr 313-334 [1] Ch 10. Tr 304-331.	CO1, CO2, CO3, CO5, CO7,
9. Thông tin thích hợp cho việc ra quyết định dài hạn			
13	- Tổng quan về đầu tư dài hạn - Thời giá tiền tệ và những ảnh hưởng đến vốn đầu tư dài hạn. Thông tin thích hợp cho quyết định vốn đầu tư dài hạn	[2] Ch 12. Tr 340-385 [1] Ch 11. Tr 338-374.	CO1, CO2, CO3, CO5, CO7,
10. Phân tích báo cáo tài chính			
14-15	- Ý nghĩa phân tích báo cáo tài chính - Nguồn tài liệu và phương pháp phân tích - Phân tích khái quát báo cáo tài chính - Phân tích các tỷ số tài chính	[1] Ch 12. Tr 377-445. [4] Ch 4,5, 6,7,8,9 Tr 209-374	CO1, CO2, CO4, CO5, CO6, CO7, CO8
	Bài tập 6. Vận dụng phân tích tình hình tài chính thông qua các tỷ số tài chính		

12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học có bảng lớn, máy chiếu
- Phương tiện: âm thanh chất lượng

Cần Thơ, ngày tháng năm 201
TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, đóng dấu)